

Số 50/BC-HĐQT

Bắc Ninh, ngày 06 tháng 06 năm 2019

**BÁO CÁO**  
**KẾT QUẢ HOẠT CỦA HĐQT**  
**TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**

**Kính thưa các Quý vị cổ đông.**

Căn cứ Điều lệ Công ty CP Môi trường và công trình đô thị Bắc Ninh đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 29/6/2018.

Tại đại hội lần này, ngoài việc đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018, thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019, cũng là dịp để chúng ta đánh giá những tồn tại, thiếu sót làm ảnh hưởng đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và đề ra mục tiêu, định hướng năm 2019.

Hội đồng quản trị (HĐQT) công ty xin báo cáo đến toàn thể quý vị cổ đông về kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác năm 2018; kế hoạch và các chương trình mục tiêu năm 2019.

**PHẦN THỨ NHẤT**  
**ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2018.**

**I. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2018.**

| STT | Các chỉ tiêu                           | Đơn vị  | Thực hiện năm 2017 | Năm 2018 |             | So sánh (%)     |                 |
|-----|--|---------|--------------------|----------|-------------|-----------------|-----------------|
|     |  |         |                    | KH 2018  | TH năm 2018 | TH 2018/TH 2017 | TH 2018/KH 2018 |
| 1   | Vốn điều lệ                            | Tỷ đồng | 57,500             | 57,500   | 58,034      | 101             | 101             |
| 2   | Tổng doanh thu                         | Tỷ đồng | 138,457            | 171,706  | 183,765     | 133             | 107             |
| 3   | Tổng chi phí                           | Tỷ đồng | 133,953            | 165,354  | 176,511     | 132             | 107             |
| 4   | Lợi nhuận trước thuế                   | Tỷ đồng | 4,504              | 6,352    | 7,254       | 161             | 114             |
| 5   | Lợi nhuận sau thuế                     | Tỷ đồng | 3,531              | 5,123    | 5,727       | 162             | 112             |
| 6   | Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ | %       | 6,1                | 8,9      | 9,9         | 162             | 111             |
| 7   | Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/doanh thu   | %       | 2,6                | 3,0      | 3,14        | 121             | 105             |
| 8   | Tỷ lệ chi trả cổ tức                   | %       | 1,5                | 6,0      | 6,0         | 400             | 100             |

Với kết quả này, công ty đã thực hiện các nghĩa vụ với ngân sách nhà nước, quyền lợi cho khách hàng, cổ đông và người lao động.

Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh năm 2018, công ty đã hoàn thành các chỉ tiêu kinh doanh. Những kết quả này khẳng định tính đúng đắn, kịp thời,

phù hợp của các giải pháp đã được HĐQT và Ban điều hành triển khai thực hiện, đồng thời thể hiện sự cố gắng, đồng lòng và quyết tâm cao của cán bộ, người lao động trong toàn công ty.

## **II. Đánh giá về kết quả hoạt động của HĐQT năm 2018:**

Hội đồng quản trị thực hiện công tác giám sát Ban Giám đốc và các bộ phận quản lý khác trong Công ty theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty. Hội đồng quản trị đã nắm bắt tình hình sản xuất kinh doanh hàng tháng và kịp thời kiểm tra chỉ đạo đảm bảo hoạt động của Công ty tuân thủ đúng quy định pháp luật, thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ và Nghị quyết HĐQT đã ban hành. Kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ và các Nghị quyết, Quyết định HĐQT theo tiến độ triển khai thực hiện, Ban Giám đốc báo cáo kết quả triển khai theo từng nội dung thực hiện cho HĐQT để theo dõi; giám sát cụ thể: Tình hình thực hiện các hoạt động dịch vụ đô thị công ích, kế hoạch đầu tư XD CB, mua sắm tài sản cố định và sửa chữa lớn tài sản cố định và việc thực hiện các định mức đầu tư, kinh tế kỹ thuật, lao động, tiền lương...

HĐQT đã duy trì tổ chức họp thường kỳ theo đúng quy chế quản trị và Điều lệ công ty, các cuộc họp HĐQT đã tập trung giải quyết các vấn đề trọng tâm liên quan đến chỉ đạo thực hiện Nghị Quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018, làm cơ sở triển khai thực hiện. Năm 2018, HĐQT đã tổ chức 17 phiên họp, trong đó: 03 phiên họp dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản; căn cứ kết quả cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản, HĐQT ký ban hành 19 Nghị quyết.

Các phiên họp đều mời Ban kiểm soát tham dự. Các vấn đề quan trọng và có liên quan đến các đơn vị trong công ty, HĐQT mời trưởng đơn vị liên quan tham dự, tham khảo ý kiến.

## **III. Đánh giá hoạt động của thành viên HĐQT.**

Các thành viên HĐQT đã tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT, đóng góp ý kiến đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT với tinh thần trách nhiệm cao, phát huy năng lực lãnh đạo của các thành viên HĐQT, vì lợi ích của các cổ đông và sự phát triển bền vững của công ty.

Bên cạnh việc thực hiện và hoàn thành trách nhiệm chung đối với hoạt động của HĐQT, các thành viên HĐQT đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao theo sự phân công nhiệm vụ, cụ thể:

- Chủ tịch HĐQT đã hoàn thành nhiệm vụ theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và quy chế hoạt động của HĐQT trong việc lập và thực hiện chương trình công tác, phân công nhiệm vụ giữa các thành viên, tổ chức họp, ban hành các Nghị quyết, quyết định; chỉ đạo, quản lý và giám sát Ban điều hành thực hiện các nghị quyết của HĐQT.

- Các Thành viên HĐQT được giao phụ trách các lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty đã chỉ đạo hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch kinh doanh năm 2018 của công ty.



- Các thành viên HĐQT là đại diện của cổ đông chiến lược đã đóng vai trò trong việc thúc đẩy quan hệ hợp tác phát triển kinh doanh.

#### **IV. Kết quả giám sát đối với Giám đốc và cán bộ quản lý.**

Hội đồng quản trị bước đầu đánh giá cao về sự nỗ lực của Ban Giám đốc Công ty trong quá trình thực hiện nhiệm vụ năm 2018 do ĐHĐCĐ đề ra, cụ thể:

- Hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh.
- Triển khai thực hiện tốt và đúng tiến độ các dự án đầu tư.
- Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT.
- Trong quá trình điều hành, Ban điều hành đã tuân thủ theo đúng phân cấp quản trị tại điều lệ và các quy chế cũng như các quyết định của HĐQT.

Tuy nhiên, trong quá trình điều hành sản xuất kinh doanh đôi khi Ban giám đốc chưa chủ động và làm tốt công tác nắm bắt, kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động, kết quả thực hiện của các đơn vị trực thuộc công ty nên chưa có những chỉ đạo kịp thời, cụ thể; chưa làm tốt công tác tham mưu, đề xuất cho HĐQT những chủ trương, giải pháp quản lý, điều hành để hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty đạt hiệu quả.

#### **V. Về thù lao của HĐQT.**

- Đối với các thành viên HĐQT không chuyên trách, mức thù lao là 4.200.000đ/người/tháng, Với tổng kinh phí năm 2018 là: 4.200.000đ/người/tháng x 12 tháng x 4 = 201.600.000đ.

- Đối với Chủ tịch HĐQT chuyên trách hưởng lương theo chế độ tiền lương của công ty.

#### **VI. Tình hình quản trị năm 2018.**

HĐQT xác định nâng cao chất lượng quản trị công ty là một nội dung quan trọng trong định hướng của công ty, nhằm xây dựng hệ thống quản trị vững mạnh trên cơ sở vận dụng các thông lệ, kết hợp với sức mạnh tổng thể của các nguồn lực trong công ty để kiểm soát, giám sát các hoạt động của doanh nghiệp một cách có trách nhiệm, minh bạch và hiệu quả.

Các báo cáo của công ty theo quy định phải công bố thông tin, được công bố thông tin đầy đủ, đúng hạn đến Ủy ban chứng khoán nhà nước.

Hội đồng Quản trị cũng đã thông qua việc trả thù lao thành viên HĐQT, BKS, thư ký công ty, phân phối lợi nhuận, trích lập quỹ, chi trả cổ tức trước khi trình Đại hội đồng cổ đông.

### **PHẦN THỨ HAI**

#### **KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2019**

HĐQT thống nhất các chỉ tiêu tài chính trong kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 của Ban giám đốc công ty trình Đại hội đồng cổ đông năm 2019. Với mục tiêu nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh theo hướng bền vững, gắn liền lợi ích Công ty với lợi ích người lao động, cổ đông, gắn với cộng đồng và



hoàn thành các chỉ tiêu tài chính năm 2019, HĐQT chú trọng thực hiện các giải pháp sau:

- Tăng cường công tác chỉ đạo, giám sát chặt chẽ sự điều hành của Ban Giám đốc Công ty, tiếp tục nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, đổi mới phương thức quản lý, khuyến khích tăng năng suất lao động, nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ công ích đẩy mạnh hoạt động kinh doanh dịch vụ khác, tập trung phát triển doanh thu hoạt động xây dựng cơ bản, nghiên cứu áp dụng các phương án khoán mang lại hiệu quả ở một số lĩnh vực hoạt động của Công ty.

- Triển khai phương án đầu tư phương tiện thu gom vận chuyển rác phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐQT ngày 23/03/2019 của Hội đồng quản trị.


- Thực hiện chủ trương thành lập Công ty TNHH MTV 100% vốn Công ty CP Môi trường và công trình đô thị Bắc Ninh; Đầu tư góp vốn vào công ty liên kết.

- Thực hiện tốt Công tác thu gom vận chuyển rác về nhà máy xử lý rác.

- Củng cố năng lực, nghiên cứu phương án SXKD hiệu quả nhất để tham gia đấu thầu các lĩnh vực dịch vụ trên địa bàn thành phố Bắc Ninh năm 2019 theo chủ trương của UBND Tỉnh, Riêng đối với các công trình XDCB thực hiện trong điều kiện đáp ứng đủ khả năng tài chính của doanh nghiệp.

Trên đây là kết quả hoạt động của HĐQT năm 2018, kế hoạch hoạt động năm 2019, kính trình đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT; BKS;
- Ban giám đốc công ty;
- Lưu VT 

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**  
  
  
**Ngô Minh Châu**

Bắc ninh, ngày 06 tháng 06 năm 2019

Số: 4.8/BC-CTMT-BKS

## BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

Kính thưa quý Cổ đông Công ty cổ phần Môi trường và CTĐT Bắc Ninh!

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13;
- Căn cứ Điều lệ Công ty CP Môi trường và CTĐT Bắc Ninh;
- Căn cứ Quy chế hoạt động và mối quan hệ của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Môi trường và CTĐT Bắc Ninh;
- Căn cứ vào Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty CP Môi trường và CTĐT Bắc Ninh đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam;

Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Môi trường và CTĐT Bắc Ninh xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của Công ty năm 2018 như sau:

### I. Hoạt động của Ban kiểm soát:

#### 1. Cơ cấu thành viên của Ban kiểm soát gồm 3 thành viên:

- Ông Nguyễn Văn Cảnh - Trưởng Ban kiểm soát.
- Bà Vũ Thị Nhuận - Kiểm soát viên.
- Bà Nghiêm Thị Oanh - Kiểm soát viên.

#### 2. Tình hình hoạt động của Ban kiểm soát:

Công ty cổ phần Môi trường và CTĐT Bắc Ninh đi vào hoạt động từ ngày 03/7/2017 và từ đó Ban kiểm soát bắt đầu hoạt động. Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra, giám sát một số lĩnh vực chủ yếu năm 2018 như sau:

- Giám sát việc thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, hội đồng quản trị và việc quản lý điều hành sản xuất kinh doanh của Ban giám đốc.
- Tham gia các phiên họp của Hội đồng quản trị, họp giao ban để giám sát tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình đầu tư và tham gia đóng góp ý kiến những vấn đề liên quan.
- Thực hiện giám sát tình hình tài chính của Công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, cán bộ quản lý và thực hiện các



nhiệm vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp, điều lệ Công ty nhằm bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của Công ty và Cổ đông. Đồng thời giám sát các hoạt động liên quan đến việc thực hiện các kế hoạch hoạt động trong năm 2018 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

-Thẩm tra báo cáo tài chính năm 2018 nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của Báo cáo tài chính.

- Nhìn chung, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của mình Ban kiểm soát đã được Hội đồng quản trị, Ban giám đốc công ty tạo điều kiện thuận lợi để hoàn thành nhiệm vụ .

### **3. Về tiền lương, thù lao của Ban kiểm soát năm 2018.**

- Đối với các kiểm soát viên không chuyên trách mức thù lao theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2018 là: 2.800.000 đồng/người/tháng.

-Đối với Trưởng ban kiểm soát chuyên trách hưởng lương theo chế độ tiền lương của công ty.

Công ty đã chi và hạch toán tiền lương cho Trưởng Ban kiểm soát và tiền thù lao cho các kiểm soát viên theo đúng quy định.

## **II. Công tác quản lý, điều hành Công ty.**

### **1. Hội đồng quản trị.**

-Hội đồng quản trị tổ chức 17 phiên họp; trong đó: 3 phiên họp dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản; căn cứ kết quả cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản, HĐQT ký ban hành 19 Nghị quyết phù hợp với công tác điều hành thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh. Những vấn đề thảo luận và biểu quyết tại các cuộc họp HĐQT là trên cơ sở Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và thuộc thẩm quyền của HĐQT. Việc thảo luận và biểu quyết của HĐQT là phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của HĐQT theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

-HĐQT trong thẩm quyền của mình luôn tạo điều kiện thuận lợi và chỉ đạo kịp thời cho Ban Giám đốc Công ty điều hành hoạt động theo đúng định hướng các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Điều lệ Công ty nhằm đảm bảo cho sự phát triển của Công ty và quyền lợi của các cổ đông.

-HĐQT đã thực hiện đầy đủ chức năng và nhiệm vụ của mình trong việc quản lý và điều hành Công ty, Ban kiểm soát không thấy điều gì bất thường trong hoạt động của HĐQT.

### **2. Ban Giám đốc và bộ máy quản lý.**

- Ban giám đốc với trách nhiệm trực tiếp điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty đã thực hiện đúng các nhiệm vụ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết HĐQT đầy đủ, kịp thời theo đúng chức năng,

nhiệm vụ và quyền hạn được quy định trong Điều lệ công ty cũng như quy định của Pháp luật.

- Ban giám đốc thường xuyên chỉ đạo các phòng ban, đơn vị sản xuất thực hiện các nhiệm vụ thường xuyên và phát sinh được Tỉnh, Thành phố, HĐQT giao đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả.

- Công tác quản lý, điều hành Công ty và hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 nói chung đều đạt và vượt kế hoạch theo NQ Đại hội cổ đông đề ra.

### III. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SXKD VÀ TÀI CHÍNH

Trên cơ sở Báo cáo tài chính do Công ty lập đã được Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam kiểm toán, Ban kiểm soát đã thẩm định và nhận thấy:

- Việc ghi chép, lưu trữ chứng từ và lập sổ sách kế toán được thực hiện đúng quy định.
- Báo cáo tài chính năm 2018 đã trình bày trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành.

Về một số chỉ tiêu tài chính và tình hình hoạt động của Công ty năm 2018 như sau:

#### 1. Tình hình tài chính năm 2018 như sau:

| STT | Các chỉ tiêu   | Đơn vị tính | 31/12/2018             | 01/01/2018             |
|-----|--|-------------|------------------------|------------------------|
| 1   | <b>Tổng tài sản</b>  | <b>Đồng</b> | <b>186.757.852.719</b> | <b>171.923.351.042</b> |
| 1.1 | Tài sản ngắn hạn   | Đồng        | 84.774.283.381         | 64.853.965.544         |
| 1.2 | Tài sản dài hạn  | Đồng        | 101.983.569.338        | 107.069.385.498        |
| 2   | <b>Nguồn vốn</b>   | <b>Đồng</b> | <b>186.757.852.719</b> | <b>171.923.351.042</b> |
| 2.1 | Nợ phải trả  | Đồng        | 44.051.475.481         | 33.961.994.626         |
| 2.2 | Vốn chủ sở hữu   | Đồng        | 142.706.377.238        | 137.961.356.416        |
| 3   | <b>Khả năng thanh toán tổng quát (=tổng TS/Nợ phải trả) &gt; 1 lần</b> | <b>Lần</b>  | <b>4,24</b>            | <b>5,06</b>            |
| 4   | <b>Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn (=tổng TS NH/Nợ NH &lt; 2 lần</b>   | <b>Lần</b>  | <b>1,92</b>            | <b>1,91</b>            |

Như vậy, tại thời điểm đầu năm và cuối năm 2018 khả năng thanh toán tổng quát của Công ty đều >1 lần, chứng tỏ khả năng thanh toán tổng quát của Công ty là tốt.

Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn cả đầu và cuối năm 2018 đều <2 lần điều này cho thấy khả năng thanh toán ngắn hạn chưa cao.

## 2. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh như sau:

| STT | Các chỉ tiêu   | Đơn vị tính   | Thực hiện năm 2018 | Thực hiện 6 tháng cuối năm 2017 |
|-----|--|---------------|--------------------|---------------------------------|
| 1   | Tổng doanh thu   | Đồng          | 183.765.113.884    | 81.037.462.536                  |
| 2   | Tổng chi phí   | Đồng          | 176.511.399.854    | 78.674.919.144                  |
| 3   | Tổng lợi nhuận trước thuế  | Đồng          | 7.253.714.030      | 2.362.543.392                   |
| 4   | Thuế Thu nhập doanh nghiệp   | Đồng          | 1.526.177.992      | 508.689.596                     |
| 5   | Lợi nhuận sau thuế   | Đồng          | 5.727.536.038      | 1.853.853.796                   |
| 6   | Tỷ suất lợi nhuận sau thuế /Tổng doanh thu                               | %             | 3,14               | 2,28                            |
| 7   | Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ (vốn điều lệ 58.034.170.000 đồng) | %             | 9,9                | 3,2                             |
| 8   | Tỷ lệ trả cổ tức theo NQĐHĐCĐ  | %             | 6                  | 1.5                             |
| 9   | Cổ tức trên mỗi cổ phiếu   | Đồng/cổ phiếu | 600                | 150                             |

Như vậy, với tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ năm 2018 là 9,9% đã tăng gấp 3 lần so với 6 tháng cuối năm 2017. Với tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ vốn điều lệ 9,9% /năm cho thấy Công ty đảm bảo tỷ lệ chi trả cổ tức theo nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2018 là 6%/năm (tức 600 đồng/cổ phiếu) gấp 4 lần so với 6 tháng cuối năm 2017 .

## 3. Thực hiện chế độ chính sách đối với người lao động

-Các chế độ, quyền lợi của cán bộ công nhân viên đều được thực hiện đảm bảo. Việc chi trả ứng lương hàng tháng kịp thời, đầy đủ đảm bảo mức ứng 80% quỹ lương thực hiện. Với mức tiền lương bình quân thực hiện theo biên bản làm việc với sở lao động thương binh xã hội tỉnh năm 2018 là: 6,827 triệu đồng/người/tháng đạt



108,4% so với nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2018 đưa ra (mức tiền lương bình quân theo NQĐHCĐ năm 2018 là: 6,297 triệu đồng/người/tháng).

Mức thu nhập bình quân đầu người theo BB làm việc với sở lao động là 7,155 triệu đồng/người/tháng đạt 108,46 % so với nghị quyết đại hội cổ năm 2018 đưa ra (mức thu nhập bình quân theo NQĐHCĐ năm 2018 là: 6,597 triệu đồng/người/tháng).

-Việc thực hiện ký kết hợp đồng lao động giữa người sử dụng lao động và người lao động được thực hiện theo đúng quy định của Nhà nước.

Công ty đóng BHXH, BHYT, BHTN, Tai nạn lao động đầy đủ cho người lao động với mức lương tối thiểu vùng 3,53triệu đồng.

-Các tổ chức chính trị - xã hội như công tác Đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên được quan tâm, tạo điều kiện về thời gian, kinh phí để hoạt động hiệu quả, đúng quy định.

#### **IV. NHẬN XÉT VÀ KIẾN NGHỊ**

##### **1.Nhận xét**

-Nhìn chung năm 2018 Ban kiểm soát được HĐQT, Ban giám đốc cung cấp đầy đủ các thông tin và tạo điều kiện thuận lợi cho Ban kiểm soát hoạt động theo đúng Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp.

-Trong năm 2018 Ban kiểm soát không nhận được bất kỳ kiến nghị nào của Cổ đông về sai phạm của HĐQT, Ban giám đốc và cán bộ quản lý Công ty trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

##### **2.Kiến nghị**

-Các quy chế, quy trình quản lý và điều hành Công ty cần thường xuyên củng cố và hoàn thiện trên cơ sở các quy định hiện hành của Pháp luật Nhà nước.

-Tiếp tục đoàn kết nội bộ, nâng cao năng lực hoạt động các phòng ban chuyên môn, xây dựng hệ thống kiểm soát nội bộ nhằm đảm bảo tuân thủ các quy định, giảm thiểu sai sót, nguy cơ rủi ro tiềm ẩn trong sản xuất kinh doanh, thiết lập quy trình quản lý trong công ty.

#### **V. NỘI DUNG KẾ HOẠCH KIỂM SOÁT CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2019**

Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ thay mặt cho các cổ đông để kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh và điều hành của Giám đốc, giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị.

Trong năm 2019 Ban kiểm soát sẽ tiến hành các công việc theo kế hoạch sau đây:

-Thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát quy định tại Điều lệ Công ty, Luật doanh nghiệp và quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

-Kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên, giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019.

-Tham gia các cuộc họp HĐQT, Giao ban và cùng thảo luận đóng góp ý kiến.

- Kiểm tra giám sát việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 của Công ty.

- Kiểm tra giám sát việc chấp hành pháp luật về quản lý và sử dụng vốn; việc phân phối lợi nhuận trích lập và sử dụng các quỹ, chi trả cổ tức của năm 2018.

- Kiểm tra giám sát việc xây dựng định mức, các biện pháp tiết kiệm chi phí, tình hình thực hiện việc cắt giảm chi phí tại Công ty.

- Tổ chức xem xét và kiểm tra sổ sách kế toán, Báo cáo tài chính quý, 6 tháng và năm của Công ty. Xem xét những vấn đề còn tồn tại, kiểm tra khắc phục các sai sót.

- Thực hiện các công tác khác theo quy định.

Trong hoạt động của mình để phát huy được vai trò kiểm soát ở mức cao nhất, Ban kiểm soát sẽ phải nỗ lực nhiều hơn nữa và rất mong sẽ tiếp tục nhận được sự hỗ trợ của Quý vị cổ đông cũng như của HĐQT, Ban GD và các phòng ban, đơn vị trong Công ty.

- Trên đây là báo cáo của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Môi trường và CTĐT Bắc Ninh năm 2018; đệ trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Kính chúc quý đại biểu, quý cổ đông dồi dào sức khỏe.

Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp!

**Nơi nhận:**

- Quý cổ đông;

- HĐQT công ty, BKS, BGD;

Lưu HC, BKS./.

**T/M BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**



**NGUYỄN VĂN CẢNH**



**BÁO CÁO**  
**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2018 VÀ MỤC TIÊU,**  
**NHIỆM VỤ SXKD NĂM 2019**

**A. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018**

**I. Đặc điểm tình hình chung:**

Trong năm 2018 Công ty đã bám sát chức năng, nhiệm vụ của mình để xây dựng, thực hiện và hoàn thành tốt nhiệm vụ sản xuất và cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích đô thị và các nhiệm vụ chính trị của tỉnh và thành phố như: Công tác vệ sinh môi trường, cây xanh, diện CSCC; diện trang trí đô thị; Quản trang tang lễ, kiểm tra bảo vệ công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị, vận hành hồ phun nước... đảm bảo thành phố Sáng-Xanh-Sạch-Đẹp.

- Hoàn thành các nhiệm vụ chỉnh trang đô thị phục vụ Lễ công bố thành phố Bắc Ninh là đô thị loại I và Ngày hội Văn hoá, Đại hội Thể dục -Thể thao thành phố Bắc Ninh lần thứ VIII năm 2018.

- Phục vụ tốt các các ngày lễ lớn trong năm như: Tết nguyên đán, các lễ hội đầu xuân, các canh hát quan họ trên thuyền, các phố đi bộ, kỷ niệm ngày 30/4 và 1/5... và các nhiệm vụ khác được giao.

- Phối hợp với các phòng ban, các xã phường và tổ chức thực hiện trồng cây xanh năm 2018 trên địa bàn thành phố. Hoàn thiện các hồ sơ dự án, công trình chỉnh trang đô thị.

- Giao kế hoạch và khoán tiền lương đến từng đơn vị trong Công ty.

- Thực hiện và hoàn thành hợp đồng đặt hàng cung ứng các sản phẩm dịch vụ công ích trên địa bàn thành phố năm 2018;

- Thực hiện tiếp nhận công tác xã hội hoá và triển khai thu giá dịch vụ vệ sinh môi trường trên địa bàn thành phố...

**II. Một số chỉ tiêu chính.**

| STT | Các chỉ tiêu         | Đơn vị  | Thực hiện năm 2017 | Năm 2018 |             | So sánh (%)     |                 |
|-----|----------------------|---------|--------------------|----------|-------------|-----------------|-----------------|
|     |                      |         |                    | KH 2018  | TH năm 2018 | TH 2018/TH 2017 | TH 2018/KH 2018 |
| 1   | Vốn điều lệ          | Tỷ đồng | 57,500             | 57,500   | 58,034      | 101             | 101             |
| 2   | Tổng doanh thu       | Tỷ đồng | 138,457            | 171,706  | 183,765     | 133             | 107             |
| 3   | Tổng chi phí         | Tỷ đồng | 133,953            | 165,354  | 176,511     | 132             | 107             |
| 4   | Lợi nhuận trước thuế | Tỷ đồng | 4,504              | 6,352    | 7,254       | 161             | 114             |

| STT | Các chỉ tiêu                           | Đơn vị          | Thực hiện năm 2017 | Năm 2018 |             | So sánh (%)     |                 |
|-----|--|-----------------|--------------------|----------|-------------|-----------------|-----------------|
|     |  |                 |                    | KH 2018  | TH năm 2018 | TH 2018/TH 2017 | TH 2018/KH 2018 |
| 5   | Lợi nhuận sau thuế                     | Tỷ đồng         | 3,531              | 5,123    | 5,727       | 162             | 112             |
| 6   | Lao động bình quân                     | Người           | 471                | 697      | 667         | 142             | 96              |
| 7   | Tổng quỹ lương                         | Tỷ đồng         | 42,470             | 52,670   | 54,643      | 129             | 104             |
| 8   | Tiền lương bình quân                   | Trđ/người/tháng | 7,514              | 6,297    | 6,827       | 91              | 108             |
| 9   | Thu nhập bình quân                     | Trđ/người/tháng | 8,221              | 6,597    | 7,155       | 87              | 108             |
| 10  | Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ | %               | 6,1                | 8,9      | 9,9         | 162             | 111             |
| 11  | Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/doanh thu   | %               | 2,6                | 3,0      | 3,14        | 121             | 105             |
| 12  | Tỷ lệ chi trả cổ tức                   | %               | 1,5                | 6,0      | 6,0         | 400             | 100             |

Nguồn số liệu: Phòng kế toán tài chính cung cấp

### III. Đánh giá kết quả thực hiện:

- Trong năm 2018 tổng doanh thu đạt 183,765 tỷ đồng tăng 33% so với thực hiện năm 2017, đạt 107% so với kế hoạch năm 2018 trong đó:

+ Doanh thu từ dịch vụ sản phẩm công ích trong hợp đồng đặt hàng là: 159,789 tỷ đồng tăng 30% so với thực hiện năm 2017, đạt 98% so với kế hoạch năm 2018 (162,569 tỷ đồng);

+ Doanh thu từ dịch vụ thu phí vệ sinh môi trường là: 10,478 tỷ đồng đạt 87,3% so với kế hoạch năm 2018 (12,0 tỷ đồng);

+ Doanh thu từ dịch vụ khác là: 13,977 tỷ đồng đạt 349% so với kế hoạch năm 2018 (4,0 tỷ đồng).

- Tổng chi phí thực hiện năm 2018 là: 176,511 tỷ đồng tăng 32% so với thực hiện năm 2017, đạt 107% so với kế hoạch năm 2018.

- Lợi nhuận sau thuế năm 2018: 5,727 tỷ đồng tăng 62% so với thực hiện năm 2017, đạt 112% so với kế hoạch năm 2018.

Như vậy nhìn chung trong năm 2018 công ty đã cơ bản thực hiện và hoàn thành nhiệm vụ được giao.

### IV. Tồn tại, biện pháp khắc phục:

#### 1. Tồn tại:

- Công tác nghiệm thu còn khó khăn, vướng mắc do: Trong quá trình thực hiện một số hạng mục công việc để thống nhất thực hiện còn gặp nhiều khó khăn do thiếu văn bản chỉ đạo, việc xác định hiện trạng còn chậm....

- Việc ghi nhận doanh thu và hoạch toán toàn khó khăn do:

+ Tiến độ và thời gian nghiệm thu khối lượng hoàn thành còn chậm;

+ Thời gian ký hợp đồng đặt hàng hàng năm chậm;

+ Tiến độ hoàn thiện hồ sơ của các đơn vị còn chậm (hồ sơ trồng cây xanh, sửa chữa thay thế điện csc...)

+ Thời gian nghiệm thu và thanh lý hợp đồng đặt hàng với UBND thành phố không đúng niên độ...

- Công tác thu phí vệ sinh môi trường tỷ lệ đạt thấp do:

+ Công tác tuyên truyền qua đài truyền thanh thành phố chưa nhiều, một số địa phương không tiếp sóng nên người dân không tiếp cận được thông tin điển hình như xã (Nam Sơn, Vân Dương...).

+ Một số UBND xã, phường không triển khai kế hoạch thu giá DVVSMT trên địa bàn TP Bắc Ninh năm 2108 của UBND TP Bắc Ninh đến các trường khu và người dân (Suối Hoa, Đáp Cầu, Đầu Hàn - Hoà Long).

+ Đơn giá thu tiền VSMT theo quyết định 40/2017/QĐ-UBND cao so với các năm trước.

+ Việc triển khai thu giá dịch vụ VSMT trên địa bàn thành phố diễn ra muộn so với quyết định của UBND Tỉnh.

+ Việc kê khai sổ bộ do chính quyền địa phương cung cấp không chính xác so với thực tế (một số nhà không có người ở nhưng vẫn có trong danh sách, một số tên chủ hộ không đúng với thực tế).

+ Một bộ phận không nhỏ người dân tự ý đổ rác thải ra khu vực công cộng, đổ lên núi, xuống ao, đổ trong vườn của nhà: khu Quế Sơn – Khắc Niệm, khu Sơn – P. Hạp Lĩnh, khu nhà máy 250 khu Tiên Xá – P. Hạp Lĩnh, khu 2,3,7,8 – P. Thị Cầu, khu Khúc Toại – P. Khúc Xuyên, thôn Quả Cắm – xã Hoà Long, khu Đông Dương – xã Nam Sơn nên người dân không đóng tiền VSMT.

+ Một số khu vực người dân thuê người lao động ngoài thực hiện công tác thu gom rác thải sinh hoạt nên không thể tiến hành thu tiền DVVSMT như: Khu tập thể kính nổi – Khu 3, Suối Hoa, Phố Và – Khu Tiên Xá, Hạp Lĩnh.

+ Một bộ phận hộ dân khu Vạn Phúc - Vạn An sinh hoạt trên thuyền, công nhân không thu gom rác của các hộ này nên không thể tiến hành thu tiền VSMT.

+ Khó thu đối với một số hộ nghèo, hộ “hạn chế về khả năng nhận thức”.

+ Nhiều hộ gia đình nhưng ở chung 1 nhà, các hộ này không đồng ý đóng tiền DVVSMT theo danh sách sổ bộ (chỉ thu được 1 hộ gia đình).

+ Nhiều hộ kinh doanh nhỏ tại nhà (theo sổ bộ của địa phương cung cấp) không phát sinh nhiều rác thải nên việc triển khai thu giá DVVSMT theo quy định đối với các hộ này không khả thi như: Hộ bán hàng tạp hoá, cửa hàng điện thoại, cửa hàng bán quần áo, mỹ phẩm, cửa hàng bán rượu...

## **2. Giải pháp:**

- Công tác nghiệm thu và ghi nhận doanh thu:

00  
ON  
OF  
TRU  
TRU  
C  
NH

+ Đề nghị các phòng ban của thành phố và UBND các xã phường tăng cường công tác phối kết hợp với công ty trong việc xác định hiện trạng, khối lượng công việc để công ty sớm hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

+ Đề nghị các phòng ban, đơn vị báo cáo khó khăn, vướng mắc với ban lãnh đạo công ty để đẩy nhanh tiến độ nghiệm thu khối lượng công việc đúng thời điểm.

+ Các đơn vị trong công ty đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện hồ sơ thanh toán;

+ Có cơ chế thưởng phạt các đơn vị trong công tác hoàn thiện hồ sơ.

- Các dịch vụ khác: Cần tiếp tục phát huy và tăng cường khai thác các dịch vụ ngoài...

- Về công tác thu phí vệ sinh môi trường:

+ Đề nghị UBND thành phố yêu cầu đài phát thanh thành phố, các xã, phường tăng cường công tác tuyên truyền, vận động người dân trong việc chấp hành nộp đủ tiền VSMT theo quyết định 40/2017/QĐ-UBND.

+ UBND xã, phường thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng những đối tượng sử dụng dịch vụ nhưng không chấp hành nộp tiền DVVSMT và có biện pháp xử lý.

+ Đối với các hộ kinh doanh nhỏ tại nhà không phát sinh nhiều rác thải đề nghị cho chuyển về thu cùng với hộ gia đình không sản xuất, kinh doanh.

+ Đề nghị miễn thu tiền DVVSMT cho các hộ nghèo được công nhận là hộ nghèo (tàn tật, mất khả năng lao động, già cô đơn, gia đình có công, neo đơn)...

## **B. PHƯƠNG HƯỚNG, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ NĂM 2019**

### **1. Kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ năm 2019:**

Phát huy kết quả đạt được năm 2018, năm 2019 tập trung phấn đấu hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh. Mở rộng thị trường cung ứng các sản phẩm dịch vụ công ích trên địa bàn tỉnh và thành phố Bắc Ninh. Tiếp tục rà rà soát, bố trí sắp xếp biên chế nguồn nhân lực, trang thiết bị chuyên dùng. Phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật và ứng dụng các công nghệ tiên tiến vào sản xuất kinh doanh, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả lao động, năng lực quản trị doanh nghiệp. Đổi mới cơ chế khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động. Phát huy quyền làm chủ của các cổ đông để tham gia tích cực vào chuỗi giá trị sản phẩm dịch vụ của công ty mang lại hiệu quả cao nhất cho doanh nghiệp. Nâng cao thu nhập và đời sống cho cán bộ, công nhân lao động. Khẳng định thương hiệu của công ty trên thị trường dịch vụ công cộng đô thị.

Thực hiện cải tiến hệ thống tổ chức, quản lý, đổi mới đầu tư công nghệ, máy móc thiết bị nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, nâng cao lợi nhuận, đảm bảo doanh thu và lợi nhuận tăng đều hàng năm.

### **2. Một số chỉ tiêu chính:**

187  
G T  
H A  
ONG  
H B  
VIN  
T.1

| STT | Các chỉ tiêu                           | Đơn vị          | Dự kiến KH 2019 | So sánh với thực hiện năm 2018 (%) |
|-----|--|-----------------|-----------------|------------------------------------|
| 1   | Vốn điều lệ                            | Tỷ đồng         | 80,500          | 139                                |
| 2   | Tổng doanh thu                         | Tỷ đồng         | 200,000         | 109                                |
| 3   | Tổng chi phí                           | Tỷ đồng         | 192,500         | 109                                |
| 4   | Lợi nhuận trước thuế                   | Tỷ đồng         | 7,500           | 103                                |
| 5   | Lợi nhuận sau thuế                     | Tỷ đồng         | 6,000           | 105                                |
| 6   | Lao động bình quân                     | Người           | 714             | 107                                |
| 7   | Tổng quỹ lương                         | Tỷ đồng         | 60,107          | 110                                |
| 8   | Tiền lương bình quân                   | Trđ/người/tháng | 7,015           | 102                                |
| 9   | Thu nhập bình quân                     | Trđ/người/tháng | 7,315           | 102                                |
| 10  | Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ | %               | 7,5             | 76                                 |
| 11  | Tỷ suất lợi nhuận sau thuế /doanh thu  | %               | 3,0             | 96                                 |
| 12  | Tỷ lệ chi trả cổ tức                   | %               | 4               | 67                                 |

\* Lợi nhuận KH 2019: Dự kiến tăng từ 3-5% so với lợi nhuận thực hiện năm 2018;

\* Lao động bình quân năm 2019: 714 lao động (lao động bình quân (cả XHH) dự kiến tăng so với thực hiện năm 2018 là 7%.)

\* Quỹ tiền lương năm 2019: 60.107 tỷ đồng (Dự kiến tăng 10% so với quỹ tiền lương thực hiện năm 2018 tương đương với tỷ lệ tăng doanh thu năm 2019).

\* Dự kiến thu nhập bình quân năm 2019 tăng so với năm 2018 là 2%

### 3. Giải pháp thực hiện:

#### 3.1. Về nhân lực:

-Thực hiện sắp xếp lại bộ máy theo mô hình tổ chức gọn nhẹ, hoạt động hiệu quả, xây dựng cơ chế hỗ trợ các tổ chức đoàn thể trong đơn vị hoạt động tốt nhằm động viên, phát huy quyền dân chủ của người lao động, nâng cao hiệu quả kinh doanh.

- Tiến hành rà soát lại các đơn vị trực thuộc để thực hiện phương án sắp xếp, tổ chức lại.

- Tiếp tục tuyển dụng lao động đảm bảo đủ về số lượng và từng bước nâng cao chất lượng đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ của đơn vị. Chú trọng tuyển chọn những công nhân lao động trẻ, có sức khỏe tốt, có trình độ, yêu ngành, yêu nghề. Bố trí sắp xếp lao động phù hợp năng lực, chuyên môn nghiệp vụ và địa bàn hoạt động nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất.

- Ổn định giao khoán các sản phẩm cho từng công nhân lao động nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ của từng người. Xác định yếu tố con người là then chốt và liên quan mật thiết đến kết quả sản xuất kinh doanh do đó tiến hành sàng lọc, luân chuyển, điều động bổ nhiệm và gắn quyền hạn với trách nhiệm với từng vị trí và những người có ý thức trách nhiệm cao thực hiện và nắm giữ những vị trí quan trọng.

#### 3.2 Về thị trường;

- Tập trung hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu theo hợp đồng đặt hàng thực hiện sản xuất và cung ứng các sản phẩm, dịch vụ công ích đô thị thành phố Bắc Ninh năm 2019.

- Mở rộng thị trường ký hợp đồng dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý rác, công viên cây xanh, điện CSCC và trang trí đô thị với các khách hàng tại các làng nghề, khu công nghiệp trên địa bàn toàn tỉnh.

- Giữ vững thị trường đang hoạt động ổn định trên địa bàn thành phố Bắc Ninh, đồng thời nghiên cứu chuyển hướng phát triển thị trường trên phạm vi toàn tỉnh, các khu đô thị, khu công nghiệp, làng nghề ... về các mảng cung cấp dịch vụ vệ sinh môi trường với giá cả mang tính cạnh tranh, trong đó tập trung khai thác mảng thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải; tư vấn, thiết kế, thi công các công trình liên quan đến môi trường (công viên, cây xanh, điện chiếu sáng ...).

- Nâng cao năng lực thực hiện các dự án chính trang đề nghị UBND TP giao thêm một số dự án công trình chính trang để tổ chức thực hiện nhằm tăng doanh thu và tăng lợi nhuận.

### **3.3 Về sản phẩm;**

- Tập trung hoàn thiện và nâng cao cả về số lượng và chất lượng các sản phẩm về vệ sinh môi trường, điện CSCC, công viên, cây xanh, vườn hoa, dịch vụ xử lý chất thải, quản trang tang lễ, quản lý bảo vệ HTKT... và một số sản phẩm khác trong hợp đồng đặt hàng năm 2019.

- Phát triển và mở rộng các sản phẩm mũi nhọn như: Dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải; sản phẩm dịch vụ trồng và chăm sóc cây xanh, vườn hoa đô thị; dịch vụ tang lễ; bảo trì, sửa chữa và vận hành hệ thống điện chiếu sáng công cộng... ra các địa bàn đô thị trong tỉnh Bắc Ninh.

- Quản lý chặt chẽ và nâng cao hiệu quả xử lý rác thải tại khu xử lý rác thải tập trung của tỉnh tại xã Phù Lãng.

- Nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật để sản xuất ra các sản phẩm về cây giống, hoa trang trí đô thị đảm bảo mang tính thẩm mỹ và đa dạng với giá thành hợp lý, để cung ứng cho đô thị và các cơ quan đơn vị trong tỉnh.

### **3.4 Về đầu tư;**

- Về trang thiết bị chuyên dùng: Bổ sung thêm xe vận chuyển rác, xe tưới hoa, máy công cụ làm đất, cắt xén cây trang trí và các công cụ, dụng cụ thiết yếu phục vụ sản xuất kinh doanh.

- Đầu tư sửa chữa, nâng cấp trụ sở văn phòng công ty để đáp ứng nhu cầu làm việc.

### **3.5 Về cơ chế, quản trị doanh nghiệp;**

- rà soát, hoàn thiện, đổi mới về cơ chế, quy định hiện có cho phù hợp theo mô hình cổ phần.

- Thực hiện cơ chế khoán sản phẩm, khoán quỹ lương đến nhóm và người lao động (cả kể cán bộ, chuyên viên giúp việc).

- Điều chỉnh và ban hành cơ chế thưởng, phạt đối với các đơn vị, cá nhân trong quá trình sản xuất kinh doanh và thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Xây dựng và ban hành cơ chế đánh giá, phân loại cán bộ, công nhân lao động và một số quy định, nội quy quản lý điều hành sản xuất kinh doanh khác.



#### 4. Tổ chức thực hiện;

- Tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của Đảng uỷ, HĐQT, Ban giám đốc, các tổ chức trong công ty nhất là vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu ở các đơn vị trực thuộc. Phát huy vai trò làm chủ của cổ đông và toàn thể cán bộ, công nhân lao động công ty cho nhiệm vụ sản xuất kinh doanh nhằm xây dựng doanh nghiệp phát triển vững mạnh.

- Tuyên truyền, nhắc nhở CBCNV trong công ty đề cao ý thức trách nhiệm thực hiện và hoàn thành tốt hơn nữa mọi nhiệm vụ được giao đặc biệt xác định rõ về tư tưởng, ý thức làm việc theo mô hình công ty cổ phần không bao cấp.

- Khai thác và sử dụng có hiệu quả cơ sở vật chất, trang bị kỹ thuật chuyên dùng và nguồn nhân lực hiện có để phục vụ tốt nhất cho sản xuất kinh doanh, dịch vụ và xây dựng doanh nghiệp phát triển.

- Hoàn thiện cơ chế quản trị doanh nghiệp, thực hiện cơ chế khoán sản phẩm, nâng cao hiệu quả làm việc của đội ngũ cán bộ, công nhân lao động, tạo động lực để hoàn thành vượt mức so với hợp đồng đặt hàng các sản phẩm, dịch vụ, tăng doanh thu và lợi nhuận cho doanh nghiệp.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả của từng đơn vị, cá nhân để có biện pháp giải quyết các vấn đề tồn tại, phát sinh. Đồng thời là cơ sở điều chỉnh, xử lý kịp thời các sai phạm và là căn cứ để chi trả tiền lương, tiền công.

- Tăng cường đầu tư thêm trang thiết bị chuyên dùng, ứng dụng cải tiến khoa học kỹ thuật, tin học vào quản lý, điều hành và phục vụ sản xuất kinh doanh để nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả. Cải thiện điều kiện làm việc cho cán bộ, công nhân lao động.

- Không ngừng cải thiện điều kiện và môi trường làm việc cho CB-CNLD nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho CB-CNLD, tạo niềm tin và động lực để công ty hoàn thành xuất sắc các mục tiêu, nhiệm vụ chính trị năm 2018.

Trên đây là báo cáo đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018, phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ năm 2019 của Công ty CP Môi trường và công trình đô thị Bắc Ninh.

#### Nơi nhận:

- Cổ đông công ty;
- HĐQT – BKS;
- Ban giám đốc công ty;
- Lưu HC, KH.



Vũ Đức Thắng

Số 51 /BC-HĐQT

Bắc Ninh, ngày 06 tháng 06 năm 2019

**TỜ TRÌNH**

Về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán

**Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty CP Môi trường và công trình đô thị Bắc Ninh**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty CP Môi trường và công trình đô thị Bắc Ninh

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 ngày 29/6/2018, Ban kiểm soát công ty đề xuất lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018. Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán, được Ban Kiểm soát Công ty kiểm tra, với các chỉ tiêu cơ bản dưới đây:

| Stt | Các chỉ tiêu                             | Đơn vị | Giá trị         |
|-----|--|--------|-----------------|
| 1   | Tổng tài sản                             | Đồng   | 186.757.852.719 |
| 2   | Nợ phải trả                              | Đồng   | 44.051.475.480  |
| 3   | Vốn chủ sở hữu                           | Đồng   | 64.080.218.238  |
| 4   | Tổng doanh thu bán hàng cung cấp dịch vụ | Đồng   | 182.469.841.809 |
| 5   | Lợi nhuận trước thuế                     | Đồng   | 7.253.714.030   |
| 6   | Lợi nhuận sau thuế                       | Đồng   | 5.727.536.038   |
| 7   | Lãi cơ bản trên cổ phiếu                 | Đồng   | 610             |

(chi tiết đăng tải trên website: <http://moitruongdothibacninh.com.vn/Quanhecodong/thongtinchung>)

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 xem xét và thông qua./.

Nơi nhận

- Như trên;
- HĐQT; BKS;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Ngô Minh Châu

Số 52 /TTr-HĐQT

Bắc Ninh, ngày 06 tháng 06 năm 2019

## TỜ TRÌNH

Về việc Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2018

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty CP Môi trường và CTĐT Bắc Ninh

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty CP Môi trường và công trình đô thị Bắc Ninh;

HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019, nội dung sau:

### 1. Báo tình hình chi trả cổ tức năm 2017:

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018, công ty đã thực hiện chi trả cổ tức năm 2017 cho các cổ đông trong năm 2018: Tỷ lệ chia cổ tức: 1,5% (150đồng/cổ phần); Số tiền: 862.500.000đ, cho 375 cổ đông.

### 2. Phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2018

| TT        | Chỉ tiêu  | Tỷ lệ (%) | Số tiền (đồng) |
|-----------|---|-----------|----------------|
| <b>I</b>  | <b>Lợi nhuận</b>  |           |                |
| 1         | Lợi nhuận trước thuế  |           | 7.253.714.030  |
| 2         | Thuế TNDN phải nộp  |           | 1.526.177.992  |
| 3         | Lợi nhuận sau thuế  |           | 5.727.536.038  |
| <b>II</b> | <b>Phân phối lợi nhuận và chia cổ tức</b>   |           |                |
| 1         | Chia cổ tức năm 2018 bằng tiền (Trước: Số lượng cổ phiếu: đã Đăng ký chứng khoán tại TT Lưu ký chứng khoán Việt Nam là 5.750.000CP; Số phát hành bổ sung chưa được chấp thuận đăng ký chứng khoán 53.417CP) | 6         | 3.482.050.000  |
|           | Cổ tức trên mỗi cổ phiếu đ/cổ phiếu   |           | 600            |
| 2         | Lợi nhuận còn lại chia cho các quỹ  |           | 2.245.486.038  |
| 2.1       | Quỹ đầu tư phát triển   | 38,3      | 859.130.406    |
| 2.2       | Quỹ khen thưởng phúc lợi  | 52,6      | 1.180.855.632  |
| 2.3       | Quỹ thưởng ban điều hành = 1,5 tháng lương  | 9,1       | 205.500.000    |

Thực hiện chi trả cổ tức năm 2018: Ủy quyền cho HĐQT quyết định thời gian và tiến hành các thủ tục chi trả cổ tức cho cổ đông trong năm 2019, báo cáo kết quả thực hiện chi trả cổ tức tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Cổ đông công ty;
- HĐQT, BKS;
- Lưu TK.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Ngô Minh Châu

Số 53 /BC-HĐQT

Bắc Ninh, ngày 06 tháng 06 năm 2019

**TỜ TRÌNH**

**Về việc thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019**

**Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty CP Môi trường và công trình đô thị Bắc Ninh**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty CP Môi trường và công trình đô thị Bắc Ninh

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019, với các chỉ tiêu cơ bản dưới đây:

| STT | Các chỉ tiêu                           | Đơn vị          | Dự kiến KH 2019 | So sánh với thực hiện năm 2018 (%) |
|-----|--|-----------------|-----------------|------------------------------------|
| 1   | Vốn điều lệ                            | Tỷ đồng         | 80,500          | 139                                |
| 2   | Tổng doanh thu                         | Tỷ đồng         | 200,000         | 109                                |
| 3   | Tổng chi phí                           | Tỷ đồng         | 192,500         | 109                                |
| 4   | Lợi nhuận trước thuế                   | Tỷ đồng         | 7,500           | 103                                |
| 5   | Lợi nhuận sau thuế                     | Tỷ đồng         | 6,000           | 105                                |
| 6   | Lao động bình quân                     | Người           | 714             | 107                                |
| 7   | Tổng quỹ lương                         | Tỷ đồng         | 60,107          | 110                                |
| 8   | Tiền lương bình quân                   | Trđ/người/tháng | 7,015           | 102                                |
| 9   | Thu nhập bình quân                     | Trđ/người/tháng | 7,315           | 102                                |
| 10  | Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ | %               | 7,5             | 76                                 |
| 11  | Tỷ suất lợi nhuận sau thuế /doanh thu  | %               | 3,0             | 96                                 |
| 12  | Tỷ lệ chi trả cổ tức                   | %               | 4               | 67                                 |

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 xem xét và thông qua./.

Nơi nhận

- Như trên;
- HĐQT; BKS;
- Lưu VT

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**



**Ngô Minh Châu**

Số 54 /TTr-HĐQT

Bắc Ninh, ngày 06 tháng 06 năm 2019

## TỜ TRÌNH

Về việc quyết toán thù lao HĐQT, BKS và thư ký công ty năm 2018  
và mức chi trả thù lao năm 2019

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty CP Môi trường và CTĐT Bắc Ninh.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty CP Môi trường và công trình đô thị Bắc Ninh;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 thông qua một số nội dung sau:

### I. Quyết toán chi trả thù lao năm 2018 :

| STT | Chức danh         | Số lượng thành viên | Số tháng làm việc | Mức thù lao (đ/tháng) | Mức thù lao năm 2018 (đ) |
|-----|-------------------|---------------------|-------------------|-----------------------|--------------------------|
| 1   | Thành viên HĐQT   | 04                  | 12                | 4.200.000             | 201.600.000              |
| 2   | Thành viên BKS    | 02                  | 12                | 2.800.000             | 67.200.000               |
| 3   | Thư ký công ty    | 01                  | 12                | 2.800.000             | 33.600.000               |
|     | <b>Tổng cộng:</b> |                     |                   |                       | <b>302.400.000</b>       |

(Ba trăm linh hai triệu bốn trăm nghìn đồng).

### II. Mức chi trả thù lao năm 2019: bằng mức chi năm 2018.

Đối với Chủ tịch HĐQT và Trưởng ban kiểm soát chuyên trách thực hiện trả lương theo quỹ lương được HĐQT công ty phê duyệt.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết, thông qua./.

#### Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT công ty;
- BKS công ty;
- Ban giám đốc công ty;
- Lưu VT, TK.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Ngô Minh Châu

Số 56 /TTr-HĐQT

Bắc Ninh, ngày 06 tháng 06 năm 2019

## TỜ TRÌNH

### Về việc thông qua phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty CP Môi trường và công trình đô thị Bắc Ninh.

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều Luật chứng khoán số 62/2010/QH12;

Căn cứ Điều lệ Công ty CP Môi trường và công trình đô thị Bắc Ninh được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 29/6/2018,

HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ và miễn thủ tục chào mua công khai, như sau:

#### I. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH:

|  |   |   |
|--|---|---|
| - Tổ chức phát hành                              | : | Công ty cổ phần Môi trường và Công trình đô thị Bắc Ninh  |
| - Tên cổ phần                                    | : | Cổ phiếu Công ty cổ phần Môi trường và Công trình đô thị Bắc Ninh   |
| - Loại cổ phần                                   | : | Cổ phần phổ thông   |
| - Mệnh giá                                       | : | 10.000 đồng/cổ phần   |
| - Giá chào bán                                   | : | 10.000đồng/cổ phần  |
| - Số lượng cổ phần đã phát hành                  | : | 5.750.000 cổ phần   |
| - Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán             | : | 2.300.000 cổ phần   |
| - Tổng giá trị cổ phiếu chào bán (theo mệnh giá) | : | 23.000.000.000đồng  |
| - Hình thức chào bán                             | : | Chào bán ra công chúng cho cổ đông hiện hữu.  |
| - Đối tượng chào bán                             | : | Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ động do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam chốt ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền mua. |
| - Tỷ lệ thực hiện quyền mua                      | : | 100:40 (Cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu được  |

|  |  |
|--|--|
| cổ phiếu   | quyền mua 40 cổ phiếu mới)   |
| - Phương án xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phiếu không chào bán hết trong trường hợp cổ đông hiện hữu không thực hiện quyền mua hoặc thực hiện quyền mua không hết. | : Đối với toàn bộ cổ phiếu lẻ phát sinh và số cổ phiếu do cổ đông không thực hiện quyền mua hoặc thực hiện quyền mua không hết (nếu có), sau đây gọi tắt là " <b>cổ phiếu cần phân phối</b> ", Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị phân phối cho các đối tượng khác với giá bán không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu (10.000đ/cổ phiếu), hoặc hủy bỏ và kết thúc đợt phát hành. Cổ phiếu cần phân phối bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 1 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.<br><br>Trường hợp nhà đầu tư (bao gồm cả thành viên HĐQT) mua cổ phiếu cần phân phối theo phương án phát hành này dẫn tới việc sở hữu tổng số cổ phần biểu quyết của Công ty vượt quá tỷ lệ phải chào mua công khai theo quy định của pháp luật thì không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai |
| - Chuyển nhượng quyền mua  | : Quyền mua được thực hiện chuyển nhượng 01 (một) lần  |
| - Thời gian dự kiến phát hành  | : Trong năm 2019 và sau khi được UBCKNN chấp thuận. Thời gian thực hiện cụ thể sẽ do Hội đồng quản trị quyết định  |
| - Mục đích chào bán và phương án sử dụng vốn từ đợt phát hành  | : + Bổ sung nguồn vốn lưu động của công ty<br>+ Mua sắm máy móc trang thiết bị<br><br>Mục đích sử dụng chi tiết sẽ được HĐQT quyết định  |
| - Mức độ pha loãng cổ phiếu sau khi phát hành:   | : Đợt chào bán cổ phiếu có thể là:<br><br>- Pha loãng thu nhập ròng trên mỗi cổ phần – EPS (Earning Per Share): chỉ số EPS có thể tăng, giảm do tổng số cổ phần lưu hành tăng lên so với hiện tại và việc sử dụng vốn thu được đợt phát hành chưa tạo ra ngay doanh thu và lợi nhuận;<br><br>- Pha loãng tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết: dự kiến tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu  |

23001  
CỘNG  
CỔ PH  
HỘI TRƯỞ  
NG TRÌNH  
SẮC N  
NINH - T

|   |  |
|---|--|
|   | quyết đối với cổ đông hiện hữu của công ty.  |
| - Các nội dung liên quan đến thay đổi vốn điều lệ và số lượng cổ phiếu lưu hành của công ty | : - Đăng ký lưu ký bổ sung tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam (“VSD”) và đăng ký giao dịch bổ sung trên sàn UPCoM thuộc Sở GD chứng khoán Hà Nội (HNX) theo đúng quy định của pháp luật.<br>- Thông qua việc sửa đổi Giấy đăng ký doanh nghiệp với mức vốn điều lệ mới theo kết quả của đợt phát hành.<br>- Thông qua Sửa đổi mức vốn điều lệ trong Điều lệ theo kết quả của đợt phát hành. |

## II. ĐỀ CƯƠNG ỦY QUYỀN CHO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ MỘT SỐ VẤN ĐỀ SAU:

### 1. Xây dựng phương án phát hành chi tiết:

- Lựa chọn thời điểm chào bán phù hợp;
- Lựa chọn nhà đầu tư, quyết định số lượng cổ phần, quyết định giá chào bán cổ phần đối với từng nhà đầu tư với điều kiện giá chào bán không thấp hơn 10.100 đồng/cổ phần, quyết định các điều kiện hạn chế chuyển nhượng nhằm bảo đảm lợi ích tối đa cho cổ đông và Công ty;
- Lập phương án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán chi tiết đảm bảo lợi ích cổ đông, Công ty;
- Xây dựng và phê duyệt hồ sơ chào bán cổ phần cho nhà đầu tư;
- Thực hiện tất cả các thủ tục, quy trình theo phương án đã được phê duyệt, bao gồm cả việc bổ sung, chỉnh sửa, hoàn chỉnh hoặc thay đổi phương án này theo yêu cầu của các cơ quan quản lý Nhà nước sao cho việc huy động vốn của Công ty được thực hiện và hoàn thành theo đúng quy định của pháp luật;
- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn phương án huy động thay thế (nếu cần thiết) sao cho việc huy động vốn của Công ty được đảm bảo thành công và đúng quy định của pháp luật. Các điều khoản chào bán trong phương án thay thế phải đảm bảo có lợi nhất cho cổ đông và Công ty.

2. Lập hồ sơ đăng ký lưu ký bổ sung cổ phiếu phát hành thêm tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch tại sàn UPCoM Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) theo đúng quy định của pháp luật.

3. Thực hiện các thủ tục thay đổi đăng ký kinh doanh của Công ty liên quan tới việc thay đổi vốn điều lệ theo kết quả của đợt phát hành tăng vốn.

4. Sửa đổi Điều lệ Công ty theo kết quả của đợt phát hành tăng vốn.

3167  
TY  
AN  
NG VÀ  
ĐÓ TH  
INH  
BẮC



5. Triển khai thực hiện các khoản đầu tư, góp vốn và báo cáo Đại hội đồng cổ đông trong kỳ họp gần nhất.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT; BKS; BGĐ;
- Lưu VT, TK.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Ngô Minh Châu**



Số 49 /TTr-BKS

Bắc Ninh, ngày 06 tháng 06 năm 2019

## TỜ TRÌNH

Về việc thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty CP Môi trường và công trình đô thị Bắc Ninh.

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty CP Môi trường và công trình đô thị Bắc Ninh;

Ban kiểm soát Công ty CP Môi trường và công trình đô thị Bắc Ninh kính trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán BCTC năm 2019 của Công ty như sau:

### 1. Các tiêu chí lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập

Là Công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán;

Có kinh nghiệm kiểm toán đối với các Công ty tại Việt Nam;

Có uy tín về chất lượng kiểm toán;

Đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm;

Đáp ứng được yêu cầu của Công ty CP Môi trường và công trình đô thị Bắc Ninh.

### 2. Danh sách các Công ty kiểm toán đề xuất

Với các tiêu chí nêu trên, Ban kiểm soát đề xuất 3 đơn vị kiểm toán được Ủy ban chứng khoán nhà nước chấp thuận để làm cơ sở lựa chọn 1 đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 là:

**Công ty TNHH kiểm toán VACO**

**Công ty TNHH Kiểm toán AASC**

**Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam.**

3. Với các đề xuất trên Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông:

- Thông qua tiêu chí lựa chọn ở mục 1 và danh sách đơn vị kiểm tại mục 2 để Ban kiểm soát làm căn cứ lựa chọn một đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính



năm 2019 của Công ty.

- Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT quyết định việc lựa chọn một trong các đơn vị kiểm toán nêu trên theo Đề xuất của Ban kiểm soát và giao cho Chủ tịch HĐQT ký hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán với đơn vị kiểm toán được chọn để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty.

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT, BKS.
- Lưu TC-HC./.

**TM. BAN KIỂM SOÁT**

**TRƯỞNG BAN**



**Nguyễn Văn Cảnh**

